

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2026

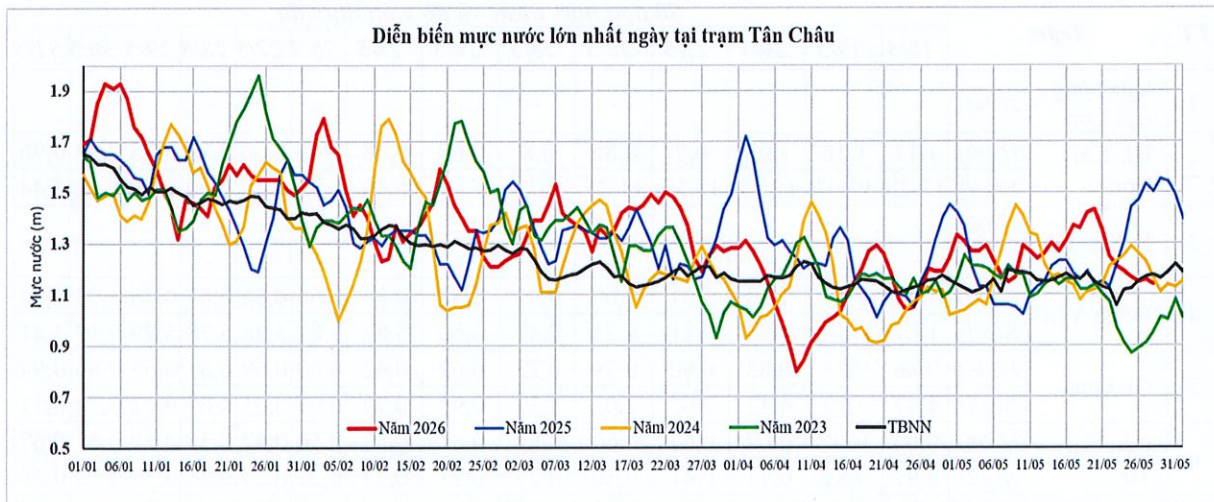
BẢN TIN TUẦN SỐ 01

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂO RÔ (Từ ngày 01/6/2026 đến ngày 15/6/2026)

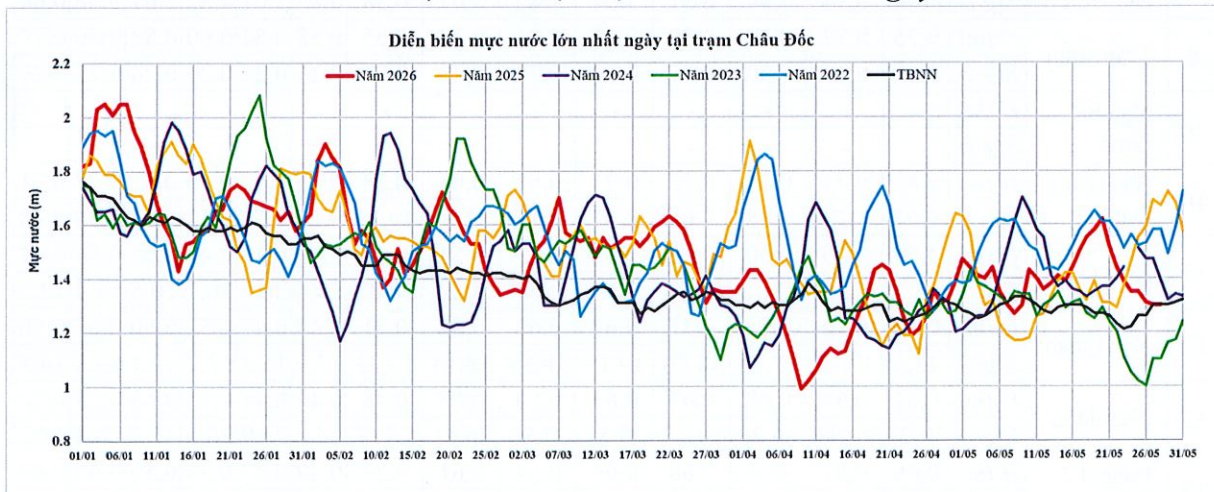
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 30/5/2026: tại trạm Tân Châu đạt 1,19m, so với cùng kỳ thấp hơn TBNN (2013-2025) 0,03m, thấp hơn 0,35m so với năm 2025, cao hơn 0,05m so với năm 2024 và cao hơn 0,19m so với năm 2023; tại trạm Châu Đốc đạt 1,35m, so với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2025) 0,04m, thấp hơn 0,33m so với năm 2025, cao hơn 0,01m so với năm 2024, cao hơn 0,18m so với năm 2023 và cao hơn 0,25m so với năm 2020.



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 30/5/2026



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 30/5/2026

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 30/5/2026	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2025)	2025	2024	2023	2022	2020
Tân Châu	1,19	-0,03	-0,35	+0,05	+0,19	-0,32	+0,29
Châu Đốc	1,35	+0,04	-0,33	+0,01	+0,18	-0,24	+0,25
Cần Thơ	1,12	+0,02	-0,30	+0,04	+0,21	-0,20	+0,20

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 18/5 - 20/5/2026, mực nước cao nhất tại hạ lưu cống Cái Lớn là 1,03m(20/5), hạ lưu cống Cái Bé là 1,00m(19/5). Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,6-0,70m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 42km, ranh mặn 1g/l là 51km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 20-23g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 8-12g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

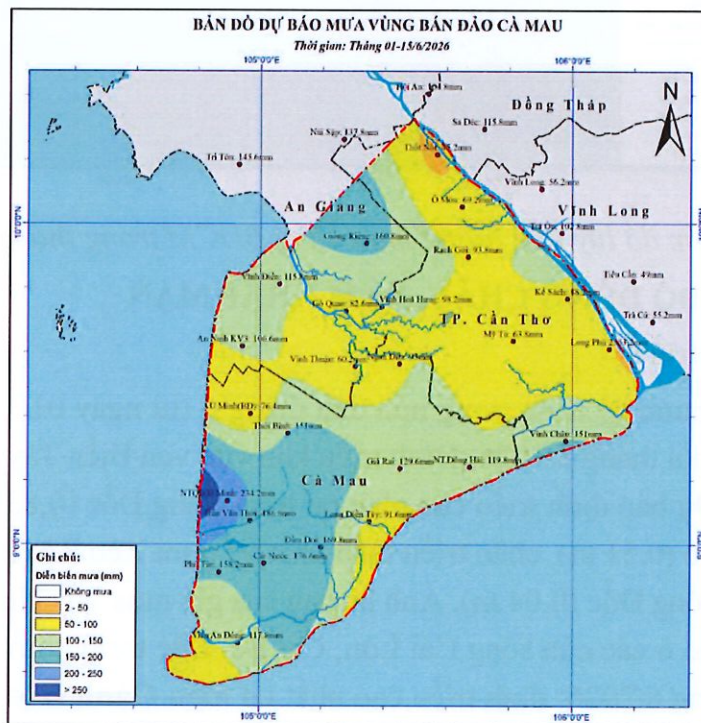
TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo													
			18/5	19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5	27/5	28/5	29/5	30/5	31/5
1	Cửa sông Cái Lớn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2		HL Cái Lớn	H (m)	1,11	1,18	1,03	0,9	0,85	0,8	0,60	0,58	0,60	0,60	0,70	0,65	0,93
	S(g/l)		17,70	17,07	15,72	13,59	11,27	8,75	7,34	6,08	5,70	5,49	7,90	6,76	5,12	4,44
3	K.Xẻo Rô	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	1,06	1,11	1,13	1,01	1,00	0,97	0,82	0,84	0,66	0,65	0,83	0,76	1,03	0,94
		S(g/l)	12,7	11,72	10,77	9,81	8,71	7,45	6,50	5,82	5,81	5,36	5,28	5,29	5,19	4,41
5	Gò Quao	H (m)	0,86	0,85	0,88	0,80	0,79	0,72	0,69	0,62	0,60	0,69	0,65	0,65	0,86	0,94
		S(g/l)	4,47	4,72	4,12	2,62	2,02	1,31	0,96	0,79	0,67	0,61	0,67	0,62	0,54	0,51
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,64	0,64	0,67	0,67	0,65	0,64	0,62	0,53	0,50	0,47	0,53	0,57	0,67	0,67
		S(g/l)	0,92	0,89	0,73	0,41	0,30	0,25	0,23	0,23	0,22	0,25	0,25	0,25	0,29	0,26
7	HL Cái Bé	H (m)	0,97	1	0,97	0,85	0,78	0,75	0,56	0,56	0,55	0,53	0,63	0,6	0,85	0,85
		S(g/l)	11,63	9,14	7,94	6,31	3,94	1,82	1,03	0,38	0,84	3,01	4,82	2,67	0,68	0,66
8	Trâm Bàu	H (m)	0,75	0,77	0,79	0,79	0,77	0,74	0,70	0,65	0,58	0,54	0,60	0,84	0,76	0,77
		S(g/l)	0,37	0,33	0,30	0,31	0,30	0,29	0,26	0,24	0,26	0,26	0,29	0,26	0,27	0,26
9	Ngã ba Đình	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,81	0,71	0,71	0,70	0,71	0,68	0,65	0,58	0,56	0,52	0,59	0,62	0,77	0,71
		S(g/l)	9,07	10,29	8,08	9,65	8,47	9,17	12,24	10,35	9,52	8,58	7,33	7,04	7,36	7,48
11	Kim Quy	H (m)	0,59	0,60	0,60	0,66	0,61	0,59	0,54	0,47	0,43	0,41	0,44	0,65	0,64	0,64
		S(g/l)	23,2	22,8	22,73	21,73	20,96	20,44	20,22	20,22	20,4	20,4	20,7	20,5	13,2	12,2
12	Xẻo Quao	H (m)	0,68	0,70	0,71	0,71	0,67	0,62	0,58	0,51	0,49	0,47	0,52	0,60	0,67	0,66
		S(g/l)	18,1	17,39	17,76	18,90	19,17	18,83	18,14	17,33	15,9	15,2	13,7	12,7	13,8	14,5
13	Tiểu Dừa	H (m)	0,61	0,60	0,60	0,67	0,63	0,59	0,55	0,48	0,44	0,44	0,45	0,63	0,73	0,71
		S(g/l)	30,25	29,93	29,76	29,47	29,52	27,86	26,91	26,17	26,8	25,9	26,2	25,9	20,4	18,2
14	Làng T7- Xẻo Cạn	H (m)	0,66	0,67	0,68	0,68	0,66	0,64	0,61	0,53	0,49	0,47	0,53	0,59	0,65	0,64
		S(g/l)	6,24	6,36	6,07	5,72	5,51	5,26	5,14	4,91	4,92	4,94	4,94	5,08	5,08	5,41
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,62	0,61	0,61	0,63	0,65	0,64	0,60	0,55	0,50	0,46	0,50	0,62	0,73	0,66
		S(g/l)	19,53	19,87	20,11	20,57	21,33	21,11	20,40	19,43	18,9	17,7	17,3	16,3	15,4	15,2

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
04/06	0,45	-0,25	0,81	0,04	1,81	-1,52	1,48	-1,14
05/06	0,43	-0,23	0,78	0,04	1,69	-1,45	1,44	-1,31
06/06	0,40	-0,22	0,73	0,04	1,66	-1,32	1,40	-1,48
07/06	0,35	-0,18	0,66	0,05	1,64	-1,15	1,36	-1,64
08/06	0,28	-0,16	0,57	0,07	1,65	-0,96	1,36	-1,76
09/06	0,20	-0,14	0,58	0,10	1,69	-0,69	1,37	-1,78
10/06	0,22	-0,16	0,63	0,15	1,73	-0,39	1,36	-1,84
11/06	0,35	-0,21	0,69	0,19	1,80	-0,74	1,44	-1,65
12/06	0,48	-0,26	0,77	0,14	1,89	-1,20	1,51	-1,71
13/06	0,59	-0,32	0,85	0,07	1,98	-1,60	1,66	-1,54
14/06	0,68	-0,38	0,91	0,03	2,10	-1,90	1,76	-1,20
15/06	0,74	-0,43	0,95	0,01	2,17	-2,09	1,81	-1,13
16/06	0,76	-0,42	0,98	0,02	2,19	-2,17	1,86	-1,26

*Ghi chú: Số liệu dự báo triều tại Xẻo Rô chưa tính đến độ lệch so với mốc cốt hạ tầng

2.2. Dự báo mưa

Dự báo mưa vẫn tiếp tục xuất hiện nhiều trong nửa đầu tháng 6/2026 phân bố trên toàn vùng. Tổng lượng mưa lũy tích trong 15 ngày (từ ngày 01/6-15/6/2026) phổ biến từ 80-150mm.



Hình 4. Dự báo tổng lượng mưa 15 ngày tiếp theo (01/6 đến ngày 16/6/2026)

2.3. Dự báo mực nước, độ mặn

Mực nước tại hầu hết các vị trí trong vùng có xu thế tăng từ đầu tuần dự báo đang trong kỳ triều cường đầu tháng 6 và đạt đỉnh vào ngày **01-02/6/2026**. Tại hạ lưu cống Cái Lớn dự báo mực nước lớn nhất có khả năng xuất hiện vào ngày 02/6 đạt từ 0,98-1,01m. Tại hạ lưu cống Cái Bé từ 0,96-0,98m, tại cống Xẻo Rô là 1,02-1,04m. Các trạm trong nội đồng mực nước duy trì ở mức từ 0,59-0,71m. Với kết quả dự báo mực nước

nhu trên sẽ ít có khả năng gây ra ngập úng và không làm ảnh hưởng đến sản xuất và dân sinh trong tuần triều dự báo. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 01/6 đến ngày 15/6/2026

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)														
		01/6	02/6	03/6	04/6	05/6	06/6	07/6	08/6	09/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6
1	HL Cái Lớn	0,99	1,01	0,85	0,75	0,73	0,71	0,66	0,59	0,52	0,52	0,64	0,78	0,87	0,96	1,01
2	TL. Cái Lớn	0,99	1,01	0,85	0,75	0,73	0,71	0,66	0,59	0,52	0,52	0,64	0,78	0,87	0,96	1,01
3	K.Xèo Rô	1,04	1,03	0,90	0,76	0,74	0,72	0,67	0,59	0,53	0,54	0,66	0,8	0,9	0,98	1,05
4	Đông Yên	0,86	0,89	0,83	0,74	0,73	0,7	0,65	0,6	0,52	0,51	0,63	0,74	0,82	0,92	0,94
5	Gò Quao	0,80	0,83	0,80	0,71	0,71	0,7	0,67	0,61	0,54	0,53	0,59	0,7	0,78	0,84	0,91
6	Cầu Cái Tư	0,75	0,74	0,78	0,77	0,75	0,72	0,69	0,66	0,58	0,55	0,6	0,68	0,77	0,84	0,9
7	TL Cái Bé	0,96	0,98	0,84	0,76	0,74	0,72	0,67	0,59	0,53	0,53	0,65	0,79	0,89	0,97	1,04
8	Trâm Bàu	0,83	0,83	0,77	0,75	0,73	0,7	0,66	0,6	0,54	0,53	0,59	0,7	0,81	0,86	0,94
9	Ngã ba Đình	0,78	0,78	0,75	0,74	0,73	0,71	0,67	0,63	0,57	0,53	0,59	0,67	0,76	0,83	0,87
10	Bắc Hồng Dân	0,79	0,8	0,78	0,75	0,73	0,73	0,72	0,68	0,6	0,56	0,59	0,67	0,74	0,82	0,89
11	Kim Quy	0,73	0,73	0,72	0,69	0,68	0,67	0,64	0,6	0,57	0,51	0,58	0,65	0,69	0,75	0,77
12	Xèo Quao	0,78	0,76	0,75	0,74	0,72	0,68	0,65	0,6	0,53	0,52	0,62	0,72	0,81	0,84	0,92
13	Tiểu Dừa	0,66	0,65	0,64	0,63	0,62	0,62	0,61	0,59	0,56	0,52	0,53	0,54	0,57	0,59	0,61
14	Xèo Cạn	0,77	0,77	0,75	0,72	0,72	0,7	0,66	0,62	0,57	0,52	0,6	0,69	0,75	0,83	0,85
15	Vĩnh Thuận	0,78	0,78	0,77	0,74	0,72	0,72	0,7	0,67	0,61	0,55	0,59	0,65	0,71	0,79	0,83
16	Ngã ba Chấn Bàng	0,74	0,73	0,71	0,7	0,69	0,69	0,67	0,64	0,6	0,54	0,57	0,6	0,65	0,68	0,73

3. Kết luận – Kiến nghị vận hành

Hiện nay, mưa đã xuất hiện nhiều trên toàn vùng Bán đảo Cà Mau, xâm nhập mặn đã giảm nhiều so với tháng 5/2026. Trong tuần, dự báo mưa vẫn tiếp tục xuất hiện nhiều, mực nước tại các trạm đo trong vùng có xu thế gia tăng trong kỳ triều cường đầu tháng 6 (từ ngày 1-4/6/2026) sau đó giảm và tăng dần từ ngày 12-15/6/2026. Mực nước trong tuần dự báo vẫn ở mức an toàn, ít có khả năng xảy ra ngập úng.

Công Cái Lớn, Cái Bé, Xèo Rô vận hành mở tự do theo đúng quy trình vận hành đã được ban hành tại điều 13, mục 2 (*vận hành tiêu thoát nước trong điều kiện bình thường*) khi mực nước dự báo trong 15 ngày tới đảm bảo không gây ngập úng.

Đơn vị tư vấn sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến triều cường để phối hợp với công ty lên kế vận hành hệ thống công trình đảm bảo an toàn. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về mưa lớn, bão, ATNĐ đơn vị tư vấn sẽ có trong báo trong các bản tin đột xuất tiếp theo, đề nghị công ty tiếp tục theo dõi.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh

Phụ lục



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn

